

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Nhật Tân, ông Lại Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với

*** Các bị cáo:**

1. ĐẶNG AN K, sinh ngày 21/10/2002 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân C và bà Đàm Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 21/8/2020, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. PHẠM VĂN K1, sinh ngày 18/10/2002 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K3 và bà Đào Thị N1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2021, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo K, K1: Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình *(có mặt).*

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn H, xã V1, huyện K2, tỉnh Thái Bình;

(Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phan Tiến T2, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn N2, xã V2, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Mai Tiến D, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 2003.

Trú tại: Thôn H, xã V1, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

(4 người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong giờ ra chơi, sáng ngày 28/12/2019 tại trường Trung học phổ thông C1, huyện K2, do mâu thuẫn từ trước, Nguyễn Văn T1 đánh Phan Tiến T2. Phạm Văn K1 vào can ngăn. T1 dùng tay phải tát 1 cái trúng tai bên trái của K1. Được một số học sinh can ngăn, đồng thời có tiếng trống báo vào lớp nên K1 và T1 về lớp học. K1 dùng điện thoại di động nhắn tin cho bạn là Đặng An K. T1 nhắn tin cho bạn là Nguyễn Văn T3 về việc đánh nhau.

Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T3 mang theo một con dao bấm, điều khiển xe mô tô đến cổng trường C1 gặp T1. K cầm chiếc balo bên trong có một con dao (loại dao nhọn bằng kim loại, dài 47cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm) treo ba lô vào xe mô tô và điều khiển xe đến cổng trường C1 đón K1. Đến nơi K nhìn thấy T3 và T1 đang đứng cùng một số học sinh cách cổng trường khoảng 30 mét. K nghĩ T3 và T1 đang đợi K1 về để đánh nên khi K1 ra, K đã chở K1 đi thẳng ra hướng đường 458 để tránh. Do T3 đã biết K và K1 từ trước nên khi thấy K chở K1 đi, T3 điều khiển xe mô tô đuổi theo, còn T1 chạy phía sau. Đuổi được khoảng 300m, T3 vượt lên chặn đầu, yêu cầu K và K1 xuống xe. K dừng lại cùng K1 xuống xe. T3 tiến lại hỏi: “Mày đánh thằng T1 à?”, K1 trả lời “ừ”, T3 không nói gì mà dùng tay phải tát nhưng K1 tránh được. Thấy K1 bị đánh, K ôm T3 can ngăn, T3 yêu cầu K buông ra rồi dùng chân phải đạp một cái vào bụng của K. T1 chạy đến, tay phải cầm gậy sắt ba khúc vụt trúng đỉnh đầu của K. K bực tức chạy lại xe, lấy con dao nhọn mang theo đuổi T1 và T3. Thấy K cầm dao, T3 hô “Đ.mẹ nó cầm dao đấy chạy đi”. T1 và T3 bỏ chạy mỗi người một hướng ra phía đường 458. T1 chạy mấy bước thì quay lại, chạy qua chỗ K1 đang đứng, K1 túm vai áo T1 kéo lại đâm vào người T1. T1 dùng gậy sắt vụt K1 nhưng không trúng. K1 dùng tay, chân đâm và đạp làm T1 bị trượt chân xuống ruộng. K1 nhảy xuống ruộng đâm T1, cả hai giằng co và tiếp tục đâm về phía nhau. K đuổi theo T3 nhưng không đuổi được nên quay lại. Thấy K1 và T1 đang đánh nhau ở dưới ruộng, K cầm dao chạy đến, T1 cầm gậy bỏ chạy ra phía giữa ruộng. K1 đuổi theo

và đâm với về phía T1. K chạy đến vùng dao chém hai nhát từ phía sau trúng bả vai và cánh tay phải của T1. T1 tiếp tục chạy được khoảng hai ba bước thì bị trượt chân ngã nằm ngửa trên mặt ruộng và làm rơi chiếc gậy ba khúc. K1 chạy đến tư thế nửa quỳ, nửa ngồi phía bên phải T1, dùng tay đâm vào mặt của T1, T1 giơ hai tay che mặt làm K1 đâm trượt và bị mất đà nhào người về phía trước, đè lên phần ngực và mặt của T1. K1 tiếp tục ngồi dậy để đâm T1. Khi thấy T1 bị ngã, K đứng lại thì T3 đứng trên đường ném 1 viên gạch đỏ trúng ngực của K rồi bỏ chạy. K tiến đến chỗ T1 đang nằm, đứng dưới chân chéch về phía bên phải của T1. T1 co hai chân lên đạp. K khom người, tay phải cầm dao đâm một nhát từ trên xuống trúng vùng bụng, giáp bên sườn phải của T1. T1 bị đau lật nghiêng người, K đâm tiếp một nhát trúng vùng mông bên phải của T1. Cùng lúc này có anh Nguyễn Hoàng A chạy đến kéo tay K lại để can ngăn. K1 vẫn dùng tay đâm T1. Lúc này T3 chạy đến đứng phía sau, tay phải cầm dao bấm đâm K một nhát, K quay lại thì bị đâm trúng vai bên phải. T3 cầm dao bỏ chạy. Mọi người đến can ngăn K1 và đưa T1 đi cấp cứu.

Hậu quả: T1 bị thương, nằm bất tỉnh đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 28/12/2019 đến ngày 13/01/2020. K được gia đình đưa đi điều trị ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 28/12/2019 đến ngày 01/01/2020 thì ra viện. K1 đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, kết quả bị thủng nhĩ tai trái, được bác sĩ chỉ định kê đơn thuốc về điều trị tại nhà.

Sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình tiến hành giám định và kết luận:

- Thương tích của Phạm Văn K1: “Nghe kém mức độ nặng tai trái, thủng nhĩ trái sau chấn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%”. (Bản kết luận giám định số 18/20/TgT ngày 26/02/2020).

- Thương tích của Nguyễn Văn T1: “Các vết thương phần mềm và vết thương thấu bụng do vật nhọn tác động làm rách gan hạ phần thủy, làm thủng cơ hoành và tràn máu màng phổi đã được xử lý và điều trị. Hiện tại: Các vết thương còn đau rát; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 52% ”.(Bản kết luận giám định số 17/20/TgT ngày 02/3/2020).

-Thương tích của Đặng An K: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2% (Bản kết luận giám định số 19/20/TgT ngày 28/02/2020).

K và gia đình đã tự nguyện xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T1 và rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn T3. Phan Tiến T2 có đơn xin từ chối giám định thương tích do hành vi của T1 không ảnh hưởng gì đến sức khỏe.

Gia đình bị cáo K và K1 đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 tổng số tiền là 150.000.000đ. Gia đình Nguyễn Văn T1 đã bồi thường cho Phạm Văn K1 20.000.000đ.

* Cáo trạng số 12/CT-VKSTB ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Đặng An K và Phạm Văn K1 về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Phạm Văn K1 đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn T1. Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị can Nguyễn Văn T1.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 điều 123, điểm b, e, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 57; điều 50, Điều 54; Điều 91; điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng An K từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 2 điều 123, điểm b, e, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 57; điều 50, Điều 54; Điều 91; Điều 102; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K1 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt cho các bị cáo, các bị cáo đều thành khẩn, nhận rõ sai trái, ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng, xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo không bổ sung lời bào chữa.

Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, đều ăn năn hối cải đề nghị Tòa cho hưởng lượng khoan hồng để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với:

Lời khai của người làm chứng gồm: Anh Phan Tiến T2, anh Mai Tiến D, (bút lục số 636 đến 648), anh Nguyễn Hoàng A, (bút lục từ số 616 đến 624), nội dung: Trong giờ ra chơi ngày 28/12/2019 T1 đánh T2, K1 vào can thì bị T1 tát vào mặt bên trái. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, K1 có bạn đến đón về được một đoạn thì T1 và bạn của T1 đuổi theo chặn lại. T1 dùng gậy rút vọt trúng đầu K. K lấy con dao nhọn ở xe mô tô. T1 và T3 bỏ chạy. K và K1 đuổi theo. T1 bị ngã ngửa xuống ruộng. K1 lao đến đâm và đè lên T1. K dùng dao đâm vào vùng bụng của T1. Được mọi người can ngăn và đưa T1 đi cấp cứu.

Báo cáo vụ việc ngày 28/12/2019 của Công an xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01);

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 28/12/2019 (bút lục số 228 đến 230);

Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, ngày 03/01/2020 Quản lý của Đặng An K 1 con dao dài 47cm, lưỡi dao dài 32cm, (bút lục số 259); Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, tại Trường Trung học phổ thông C1, T1 dùng tay tát 1 cái vào vùng má trái làm K1 bị thủng nhĩ tai trái, tổn thương cơ thể 15%. Sau đó K1 nhắn tin cho K, T1 nhắn tin cho T3 đến. K mang theo 1 con dao nhọn dài 47cm, T3 mang theo 1 con dao bắm. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K đi xe mô tô chở K1 về cách cổng trường khoảng 300 mét thì bị T1 và T3 đuổi theo chặn lại. Hai bên đánh nhau. T1 dùng gậy rút vọt vào đầu K. K lấy dao cùng K1 đuổi theo T1. K dùng dao chém 2 nhát vào vai, cánh tay của T1. T1 tiếp tục bỏ chạy và bị ngã nằm ngửa dưới ruộng, K1 ngồi bên cạnh đâm liên tục vào vùng mặt T1 và đè lên T1. K chạy đến đâm 2 nhát vào bụng, hông của T1. T1 bị K đâm, chém 4 nhát, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 52%.

Hành vi của K dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể T1, làm rách gan hạ phần thùy, thủng cơ hoành, tràn máu màng phổi, bị mất máu cấp, trong khi T1 đã bị ngã, bị đè không thể chống đỡ, K vẫn đâm luôn nhát nữa, chỉ khi có người kéo tay K lại, K mới dừng. Nếu không được can ngăn và cấp cứu kịp thời, T1 sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra, K không có mục đích giết người, nhưng buộc K phải biết hành vi đó có thể tước đoạt tính mạng của T1. Vì vậy, hành vi của K đã phạm vào tội giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

K1 đã biết K dùng dao chém T1 2 nhát, nhưng vẫn lao vào đánh T1, khi T1 ngã, K1 đâm T1, đè lên phần đầu của T1, tạo thuận lợi cho K đâm mà T1 không thể chống đỡ. Hành vi của K1 đã đồng phạm tội “Giết người” theo quy định tại

khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vi động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo K, K1 là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Quyền sống của con người là quyền bất khả xâm phạm, không ai có quyền tước đoạt một cách trái pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, các bị cáo không bàn bạc và không chủ động đánh bị hại mà chỉ khi bị chặn đường, bị đánh mới bột phát phạm tội. K dùng dao đâm gây thương tích cho T1 nên K giữ vai trò chủ yếu.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi. Mặc dù K1 đã bị T1 đánh, đã ra về để né tránh T1, song T1 vẫn đuổi và chặn đường tiếp tục đánh K1 và K, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; xem xét lời bào chữa cho các bị cáo, ý kiến của bị hại, Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị hại chỉ bị thương tích 52% do vậy cần xử phạt bị cáo K dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù để bị cáo cải tạo bản thân sớm trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo K1 chỉ dùng chân, tay đánh T1 do vậy cần xem xét cho bị cáo K1 được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục K1 trở thành người lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho T1 tổng số tiền 150.000.000đ (trong đó K bồi thường 80.000.000đ, K1 bồi thường 70.000.000đ). Nay bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác do vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

1 con dao bấm, 1 con dao tự chế là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đặng An K, Phạm Văn K1 phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 2 điều 123; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 50, Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng An K 4 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/8/2020.

Áp dụng: Khoản 2 điều 123; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 50, Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn K1 3 (ba) năm tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 23/3/2021. Giao bị cáo Phạm Văn K1 cho chính quyền xã V, huyện K2, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo K1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền là 150.000.000đ.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1 con dao bấm, 1 con dao tự chế là công cụ phạm tội.

(Các vật chứng trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận tang vật, tài sản thi hành án ngày 27/01/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình.)

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo Đặng An K, Phạm Văn K1 phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/3/2021.

Nơi nhận:

- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại tạm giam Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo,
- Lưu, Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa